

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Thọ
2. Ông Lê Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Công V - Sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt bà T và ông V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Công V tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 1988 trên cơ sở tự nguyện. Ông bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp.

Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 03 con chung là Hồ Thị H, sinh năm 1990, Hồ Thị K, sinh năm 1992 và Hồ Công L, sinh ngày 21/02/2003. Hiện nay Hồ Thị H và Hồ Thị K đã thành niên, có công ăn việc làm và thu nhập ổn định để tự nuôi sống bản thân. Đối với Hồ Công L, bà đề nghị Tòa án giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Công V trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với ý kiến của bà T về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng đời sống vợ chồng. Ông thừa nhận việc ông và bà T chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn. Nay bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà T về số con chung và tên tuổi của các con. Ly hôn, ông và bà T thỏa thuận giao Hồ Công L cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của Hồ Công L muốn được bố trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, có tổ chức cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc ông bà kết hôn mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông V].

[*Về con chung:* Công nhận Hồ Thị H, sinh năm 1990, Hồ Thị K, sinh năm 1992 và Hồ Công L, sinh ngày 21/02/2003 là các con chung của bà T và ông V. Hiện nay Hồ Thị H và Hồ Thị K đã thành niên, có công ăn việc làm và thu nhập ổn định để tự nuôi sống bản thân. Đối với Hồ Công L, xét thấy sự thỏa thuận giao Hồ Công L cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của Hồ Công L, đồng thời cũng phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà T và ông V: Giao Hồ Công L cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con].

[*Về tài sản, công nợ chung:* Bà T, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét].

[*Về án phí:* Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công V.

Về con chung: Công nhận Hồ Thị H, sinh năm 1990, Hồ Thị K, sinh năm 1992 và Hồ Công L, sinh ngày 21/02/2003 là các con chung của bà T và ông V. Công nhận sự thỏa thuận của bà T và ông V: Giao Hồ Công L cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Hồ Công L thành niên, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2015/0006825 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh (bà T đã nộp đủ án phí).

Bà T, ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Như Thanh;
- Chi cục THADS H. Như Thanh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tiến Thịnh